

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4261/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng, Vật liệu xây dựng, Giám định tư pháp xây dựng, Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Kinh doanh bất động sản, Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 11199/TTr-SXD-VP ngày 27 tháng 7 năm 2023 và ý kiến của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp tại Công văn số 2591/BQL-QHXD ngày 25 tháng 8 năm 2023, ý kiến của Ban Quản lý

Khu công nghệ cao tại Công văn số 1034/KCNC-QHXDMT ngày 28 tháng 8 năm 2023; ý kiến của Ban Quản lý Khu Nam tại Công văn số 604/BQLKN-QHXD ngày 31 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 32 thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động xây dựng, vật liệu xây dựng, giám định tư pháp xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, kinh doanh bất động sản, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng gồm: 11 thủ tục mới ban hành; 19 thủ tục được sửa đổi và 02 thủ tục bị bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục sau:

- Thủ tục có thứ tự A.III.1, A.III.2, A.IV.1, A.V.1, A.VI.1 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thủ tục có thứ tự III.1, III.2, IV.1, IV.2 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 5091/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Quyết định số 6070/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Quyết định số 5545/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Nam.

- Thủ tục có thứ tự A.III.4 ban hành kèm theo Quyết định số 5032/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao được chuẩn hóa tại Thành phố.

- Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố.

- Thủ tục có thứ tự I.1, I.2, I.3, I.4, I.5, I.6, I.7, II.1 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực hoạt động xây dựng; quản lý chất lượng công trình xây dựng; lao động tiền lương; người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; thương mại quốc tế thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ban quản lý Khu công nghệ cao Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Trưởng ban Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, VẬT LIỆU XÂY DỰNG
GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG,
KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN, THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4261/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CÁC SỞ, BAN QUẢN LÝ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng						
1	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công	- Sở Xây dựng; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công Thương; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý	- Thông tư số 27/2023/TT-BTC - Thông tư số 44/2023/TT-BTC	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số	* Cơ quan thực hiện: - Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị);

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		trình cấp IV	khu công nghệ cao.		<p>10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>- Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý);</p> <p>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;</p> <p>- Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý);</p> <p>- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp theo thẩm quyền.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						- Ban Quản lý Khu công nghệ cao đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.
2	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	- Dự án nhóm A không quá 35 ngày; - Dự án nhóm B không quá 25 ngày; - Dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công Thương; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao.	Thông tư số 28/2023/TT-BTC	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày	* Cơ quan thực hiện: - Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị); - Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý); - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;</p> <p>- Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý);</p> <p>- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp theo thẩm quyền.</p> <p>- Ban Quản lý Khu công nghệ cao đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.</p>

A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ XÂY DỰNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng						
1	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn cấp tỉnh	14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình	Sở Xây dựng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý 	<p>* Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>Bước 1: Tối thiểu 12 tháng trước khi công trình hết thời hạn sử dụng, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình gửi báo cáo kết quả thực hiện công việc tổ chức kiểm tra, kiểm định để đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình và đề xuất phương án gia cố, cải tạo, sửa chữa hư hỏng công trình (nếu có), xác định thời gian được tiếp tục sử dụng công trình sau khi sửa chữa, gia cố; tổ chức gia cố, cải tạo, sửa chữa hư hỏng công trình (nếu có) để đảm bảo công năng và an toàn sử dụng đến Bộ</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					nhà nước của Bộ Xây dựng.	<p>phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng.</p> <p>Bước 2: Xem xét và cho ý kiến</p> <p>Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện công việc của Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình, Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản thông báo ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho phép chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tiếp tục khai thác, sử dụng. - Thông báo cho chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình về việc dừng sử dụng và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						trình có trách nhiệm phá dỡ công trình và thời gian thực hiện việc phá dỡ công trình đối với các công trình không đảm bảo an toàn khi tiếp tục sử dụng.
2	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện công việc của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình	Sở Xây dựng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng 	<p>* Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>Bước 1: Sau khi xác nhận kết quả đánh giá an toàn công trình, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình gửi 01 bản báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng.</p> <p>Bước 2: Xem xét và cho ý kiến</p> <p>Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình, Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thông báo ý

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>kiến chấp thuận (yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình thực hiện các kiến nghị của tổ chức đánh giá an toàn để công trình đáp ứng các yêu cầu về an toàn)</p> <p>- Không chấp thuận báo cáo kết quả đánh giá an toàn (yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện đánh giá lại hoặc đánh giá bổ sung)</p> <p>- Trường hợp kết quả đánh giá cho thấy công trình không đảm bảo điều kiện an toàn thì yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình thực hiện quy định về xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng tại Điều 40 Nghị</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						định số 06/2021/NĐ-CP
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có) 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho Sở Xây dựng. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm cấp lại lại chứng chỉ hành nghề. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề phải thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề. - Sau khi được cấp chứng chỉ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ có trách nhiệm đăng tải thông

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>- Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/9/2017 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</p> <p>- Thông báo số 96/TB-BXD ngày 12/10/2021 về việc dừng thu chi phí bù đắp đầu tư xây dựng phần mềm sát hạch.</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p>	<p>tin về cá nhân lên trang thông tin điện tử do mình quản lý, đồng thời gửi thông tin đến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng để tích hợp trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng. Thời gian thực hiện đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cấp chứng chỉ. Thời gian thực hiện tích hợp thông tin trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin của cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ.</p> <p>2. Thành phần hồ sơ (theo khoản 2 Điều 76 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP):</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>số 01 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;</p> <p>b) 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;</p> <p>c) Bản gốc chứng chỉ hành nghề còn thời hạn nhưng bị hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin. Trường hợp bị mất chứng chỉ hành nghề thì phải có cam kết của người đề nghị cấp lại;</p> <p>d) Các tài liệu theo quy định tại điểm c, điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 76 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP trong trường hợp cấp lại chứng chỉ nhưng lĩnh vực cấp có thay đổi nội dung theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						đ) Các tài liệu theo quy định tại điểm c, điểm d phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu. 3. Thời hạn giải quyết (theo khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 80 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP): trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
4	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Không	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-	1. Trình tự thực hiện - Tổ chức nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có) 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho Sở Xây dựng. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>nhiệm cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ phải thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ.</p> <p>- Sau khi được cấp chứng chỉ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ có trách nhiệm đăng tải thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức lên trang thông tin điện tử do mình quản lý, đồng thời gửi thông tin đến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng để tích hợp trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng. Thời gian thực hiện đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cấp chứng chỉ. Thời</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>gian thực hiện tích hợp thông tin trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin của cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ.</p> <p>2. Thành phần hồ sơ (theo khoản 2 Điều 87 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, được sửa đổi bởi điểm b khoản 29 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP):</p> <p>Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp trong trường hợp chứng chỉ năng lực ghi sai thông tin.</p> <p>3. Thời hạn giải quyết (theo khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 90 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP,</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						được sửa đổi bởi khoản 31 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP); 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
II. Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng						
1	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10/6/2020; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22/12/2021 của Bộ Xây dựng quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng; - Quyết định số 694/QĐ- 	<p>* Cơ quan thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan tiếp nhận: Sở Xây dựng. - Cơ phối hợp: Sở Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					BXD ngày 03/7/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
III. Lĩnh vực Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng						
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)	- Trong thời hạn 15 ngày , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức đoàn đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc , kể từ	Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ngày có biên bản đánh giá thực tế và kết quả khắc phục (nếu có) đạt yêu cầu, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.			nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)				thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
3	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	ngành xây dựng đã được cấp)				- Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
4	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức đoàn đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản đánh giá thực tế và kết	Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	quả khắc phục (nếu có) đạt yêu cầu, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.			Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

B1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CÁC SỞ, BAN QUẢN LÝ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng						
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	- Không quá 30 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 20 ngày đối với các công trình còn lại kể từ	- Sở Xây dựng; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công	Không	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính	* Cơ quan thực hiện: - Sở Xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	Thương; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao.		<p>phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 707/QĐ-BXD ngày 07/7/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban</p>	<p>khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác;</p> <p>- Sở Giao thông vận tải đổi với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng;</p> <p>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đổi với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>nhân dân Thành phố ban hành quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>thôn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Công Thương đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp đối với các công trình được xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp theo thẩm quyền. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.

II. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng

1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình <i>Không theo tuyển/Theo tuyển</i>)	Trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý 	<p>150.000 đồng/giấy phép.</p> <p><i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 	<p>* Cơ quan thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng: công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu
---	--	--	---	---	--	--

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.	nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng	15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành	công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố). - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp: đối với các công trình cấp I, cấp II được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>phổ về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	và Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin	Trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng; - Ban Quản lý Khu công nghiệp, khu chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý 	<p>150.000 đồng/giấy phép.</p> <p><i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số 	<p>* Cơ quan thực hiện:</p> <p>- Sở Xây dựng: công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.	khuyết tật, người có công với cách mạng.	nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn	đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố). - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp: đối với các công trình cấp I, cấp II được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch UBND Thành phố ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.
3	Cấp Giấy phép di dời đổi với công trình trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	Trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày	* Cơ quan thực hiện: - Sở Xây dựng: công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố). - Ban Quản lý Khu công

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)				<p>20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của</p>	<p>nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>- Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến	Trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý Khu công nghiệp, khu chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.	150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định	* Cơ quan thực hiện: - Sở Xây dựng: công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố). - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp: đối với các công trình cấp I, cấp II được

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	trong đô thị/Dự án)				<p>thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay 	<p>đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					thể; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
5	Gia hạn giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý Khu công nghiệp, khu chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.	15.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số	* Cơ quan thực hiện: - Sở Xây dựng: công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố). - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp: đối với các công trình cấp I, cấp II được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây</p>	<p>nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>- Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					dụng.	
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý Khu công nghiệp, khu chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.	15.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng	* Cơ quan thực hiện: - Sở Xây dựng: công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố). - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp: đối với các công trình cấp I, cấp II được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 	<p>mới Nam Thành phố cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.</p>

B2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ XÂY DỰNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực Vật liệu xây dựng						
1	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	05 ngày	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Lệ phí: 150.000 đồng	- Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường; - Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, vật liệu	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					xây dựng, hoạt động xây dựng, kiến trúc quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
II. Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản						
1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 94/QĐ-BXD ngày 28/02/2022 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Công văn số 1039/UBND-ĐT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của UBND Thành phố về việc ủy quyền cho Sở Xây dựng là cơ quan tiếp nhận hồ sơ và là đầu mối thẩm định hồ sơ chuyên nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án Khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở trên địa bàn 	<p>* Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Chủ đầu tư dự án nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện 01 bộ hồ sơ chuyên nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng. - Bước 2: Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện 01 bộ hồ sơ chuyên nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản để lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan đến dự án, phần dự án chuyên nhượng của địa phương;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Thành phố	<p>trường hợp bên nhận chuyển nhượng là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mà dự án hoặc phần dự án bất động sản chuyển nhượng tại khu vực xã, phường, thị trấn biên giới, ven biển, hải đảo thì phải lấy thêm ý kiến thẩm định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an. Thời gian gửi hồ sơ và có ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan là 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Bước 3: Sau khi hoàn thành việc thẩm định, Sở Xây dựng có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng. Thời gian lấy ý kiến thẩm định, thực hiện thẩm định và quyết định cho phép chuyển nhượng tối đa là 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>trường hợp hồ sơ chưa đủ giấy tờ theo quy định thì chủ đầu tư phải bổ sung theo quy định, thời gian bổ sung giấy tờ không tính vào thời gian giải quyết. Trường hợp dự án, phần dự án bất động sản không đủ điều kiện chuyển nhượng thì Sở Xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư dự án biết rõ lý do.</p> <p>- Bước 4: UBND Thành phố có trách nhiệm công bố công khai quyết định cho phép chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án bất động sản trên Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố, Sở Xây dựng nơi có dự án và gửi quyết định này về Bộ Xây dựng để tổng hợp, theo dõi. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng phải công bố công</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						khai quyết định này trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.
2	Thủ tục chuyên nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Kinh doanh bất động sản; - Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; - Quyết định số 94/QĐ-BXD ngày 28/02/2022 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Công văn số 1039/UBND-ĐT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền cho Sở Xây dựng là cơ quan tiếp nhận hồ sơ và là đầu mối thẩm định hồ sơ chuyên nhượng dự án (hoặc một phần dự án) Khu đô thị 	<p>* Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Chủ đầu tư dự án bất động sản nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện 01 bộ hồ sơ chuyên nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Xây dựng. - Bước 2: Sở Xây dựng (theo ủy quyền) gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện 01 bộ hồ sơ chuyên nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản để lấy ý kiến thẩm định của Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành có liên quan đến dự án, phần dự án chuyên nhượng; trường hợp bên nhận chuyên nhượng là doanh nghiệp có vốn đầu

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					mới, dự án phát triển nhà ở trên địa bàn Thành phố	tư nước ngoài mà dự án hoặc phần dự án bất động sản chuyên nhượng tại khu vực xã, phường, thị trấn biên giới, ven biển, hải đảo thì phải lấy thêm ý kiến thẩm định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an. Thời gian gửi hồ sơ và có ý kiến thẩm định của các Bộ, ngành là 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Bước 3: Sau khi hoàn thành việc thẩm định, UBND Thành phố có trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho phép chuyên nhượng; trường hợp dự án, phần dự án bất động sản không đủ điều kiện chuyên nhượng thì UBND Thành phố phải có văn bản thông báo cho chủ đầu tư dự án biết rõ lý do. Thời gian lấy ý kiến thẩm định, chủ trì

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng là 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Bước 4: Sau khi có quyết định cho phép chuyển nhượng dự án của Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố có trách nhiệm công bố công khai quyết định cho phép chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án bất động sản trên Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố, Sở Xây dựng nơi có dự án và gửi quyết định này về Bộ Xây dựng để tổng hợp, theo dõi. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng phải công bố công khai quyết định này trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
III. Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng						
1	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (bao gồm 20 ngày quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp và 10 ngày cấp thẻ giám định viên tư pháp)	Sở Xây dựng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13; Luật số 56/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22/12/2021 của Bộ Xây dựng quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng; - Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; - Quyết định số 694/QĐ-BXD 	<p>* Cơ quan thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan tiếp nhận: Sở Xây dựng. - Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					ngày 03/7/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
IV. Lĩnh vực hoạt động xây dựng						
1	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	2.000.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>chúng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	
2	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Không	<p>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	

B3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, CÁC BAN QUẢN LÝ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng						
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (<i>công trình Không theo tuyển/Trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án</i>) và Nhà ở riêng lẻ	Trong thời gian không quá: 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Ủy ban nhân dân các quận huyện và thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. - Công trình: 150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số	* Cơ quan thực hiện: - Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố. - Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp: đối với công trình cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ</p>	<p>trình thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>- Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Xây dựng.	
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ	Trong thời gian không quá: 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Ủy ban nhân dân các quận huyện và thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. - Công trình: 150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng	* Cơ quan thực hiện: - Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố. - Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp: đối với công trình cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>- Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.</p>
3	Cấp giấy phép di dời	Trong thời	- Ủy ban	- Nhà ở riêng	- Luật Xây dựng ngày	* Cơ quan thực hiện:

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	đổi với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ	gian không quá: 20 ngày đổi với công trình và 15 ngày đổi với nhà ở riêng lẻ, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	nhân dân các quận huyện và thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. - Công trình: 150.000 đồng/giấy phép. <i>Đổi tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động	- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đổi với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố cấp giấy phép xây dựng đổi với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp	Trong thời gian không quá: 20 ngày	- Ủy ban nhân dân các quận huyện	- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung	* Cơ quan thực hiện: - Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ	đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	và thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	phép. - Công trình: 150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số	phố Thủ Đức: trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố. - Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp: đối với công trình cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.</p>
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (<i>công trình Không theo</i>)	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Ủy ban nhân dân các quận huyện và thành phố Thủ Đức;	15.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày	* Cơ quan thực hiện: - Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: trừ các công trình thuộc thẩm

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<i>tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ</i>		<ul style="list-style-type: none"> - Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố 	<i>em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng.</i>	<p>17/6/2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội 	<p>quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp: đối với công trình cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.</p>
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Trong đô thị/Tín	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Ủy ban nhân dân các quận huyện và thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý các Khu	15.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số	* Cơ quan thực hiện: - Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<i>ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ</i>		công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	<i>cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng.</i>	15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức	và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố. - Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp: đối với công trình cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.</p>

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ XÂY DỰNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng		
1	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 694/QĐ-BXD ngày 03/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
2	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

STT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
		- Quyết định số 694/QĐ-BXD ngày 03/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.